

Nhà sản xuất:

SCHOMBURG GmbH & Co. KG
 Aquafinstraße 2-8
 D-32760 Detmold (Germany)
 phone +49-5231-953-00
 fax +49-5231-953-108
 email export@schomburg.de
 www.schomburg.com

Nhà nhập khẩu:

Công ty TNHH SCHOMBURG VIỆT NAM
 19P Đường Nguyễn Hữu Cảnh
 Phường 19, Quận Bình Thạnh
 TP. Hồ Chí Minh (Việt Nam)
 phone +84 8 7300 8228
 fax +84 8 7300 8229
 email vietnam@schomburg.com
 www.schomburg.vn

**Bảng dữ liệu kỹ thuật****AQUAFIN®-F****Dung dịch silicat hóa dùng để chống thấm công trình****Mã số vật tư 2 04247****Thuộc tính:**

- Sử dụng được ngay.
- Kháng nước.
- Hạn chế lỗ rỗng.
- Thấm hơi nước.
- Ngăn hơi ẩm tăng cao trong mao dẫn.
- Trên 40 năm kinh nghiệm thực tế.
- Không chứa dung môi.
- Đã qua kiểm định với bảng dữ liệu 4-4-04/D của WTA (Hiệp hội Quốc tế về Khoa học và Công nghệ Bảo dưỡng Công trình và Bảo tồn di tích): độ ẩm bão hòa 95%.

**Ứng dụng:**

Dùng tạo màng chống thấm ngược phương ngang theo bảng dữ liệu WTA 4-4-04/D trong tường có hiện tượng hơi ẩm tăng cao qua mao dẫn.
 Tính chất xốp mao dẫn của vật liệu xây dựng (khối đúc lớn/bê-tông) bị ngăn chặn nhờ tổ hợp các hoạt chất (hạn chế mao dẫn/kháng nước).

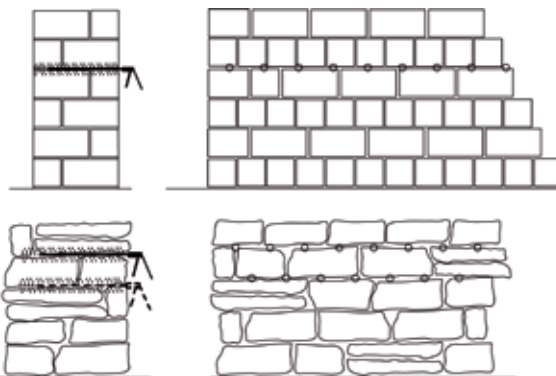
Dữ liệu kỹ thuật: 1)

Thành phần cơ bản:	alkali silicate-siliconate
Màu sắc:	trong suốt
Trọng lượng riêng:	1,3 g/cm ³
Độ pH:	12,2
Làm sạch dụng cụ:	bằng nước, khi mới dùng xong
Lượng tiêu thụ:	tùy thuộc vào độ xốp của công trình xây gạch (xác định bằng lỗ khoan thử). Ít nhất 15 kg/m ² tiết diện tường, vd. tường dày 36 cm = ít nhất 5,5 kg/mét thẳng
Đóng gói:	6, 12, 30, 250 kg
Bảo quản:	24 tháng trong điều kiện không đóng băng và trong bao bì nguyên kiện. Sử dụng ngay sau khi mở bao bì.

¹⁾ TCác dữ liệu trên được xác định trong điều kiện chuẩn. Nếu thi công trong các điều kiện khác thì các dữ liệu này có thể thay đổi.

Chuẩn bị sản phẩm:**I. Phương pháp bơm áp lực thấp:**

Đặc biệt thích hợp khi phần tường đang xử lý đã bão hòa với nước hoàn toàn hoặc ở mức đáng kể. Bố trí lỗ khoan tùy theo loại và tình trạng của tường. Đường kính lỗ khoan tùy thuộc vào phương pháp ứng dụng sản phẩm. Khoảng cách giữa các lỗ khoan trên nguyên tắc 10 – 12,5 cm tính từ tâm lỗ khoan này đến tâm lỗ khoan kia. Các lỗ khoan được bố trí nằm ngang trong lớp vữa trát hoặc ở một góc tối đa là 45°. Độ sâu lỗ khoan ngắn hơn độ dày tường khoảng 5cm. Chọn cách bố trí dãy đôi lỗ khoan cho tường gạch đặc thấm thấu kém, hay các lỗ khoan nằm ngang. Độ lệch dọc phải < 8 cm. Với tường xốp ốp đá tự nhiên, bố trí các lỗ khoan trong đá; với tường đặc ốp đá hộc, bố trí các lỗ khoan trong khe nối. Nếu tường dày hơn 60 cm và ở các góc phải khoan lỗ từ 2 mặt tường. Trước khi bơm phải làm sạch bụi phát sinh do khoan. Sử dụng AQUAFIN-1K cho cả 2 mặt tường quanh rìa các lỗ khoan để ngăn AQUAFIN-F chảy ra ngoài. Gắn ống bơm vào lỗ. Tường có lỗ hổng lớn, các khối rỗng, vết nứt và khe nối hở rộng đến 5mm phải được trám sửa chữa bằng ASOCRET-BM trước khi tiến hành quá trình bơm. Sau đó mới bơm AQUAFIN-F vào với áp suất < 10 bar. Tiếp tục bơm cho đến khi khe nối bên cạnh tràn AQUAFIN-F. Sau khoảng 24 tiếng, rút ống bơm ra và trám kín các lỗ khoan bằng ASOCRET-BM.



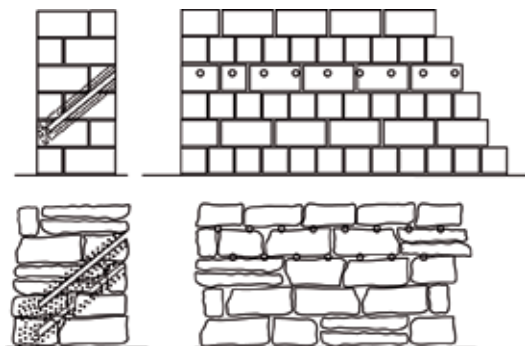
Ví dụ về cách phân bố lỗ khoan - phương pháp bơm áp suất

AQUAFIN®-F

Để biết thông tin về các thiết bị bơm phù hợp, như Bơm cao áp low hoặc duo của hãng HTG HIGHTECH Germany GmbH, Berlin, vui lòng tham khảo trang web www.hightechspray.de

II. Bơm không cần thiết bị tạo áp suất:

Phân bố các lỗ khoan có đường kính 30 mm cách nhau từ 10 – 12,5 cm và nghiêng một góc trong khoảng 30°-45°. Độ sâu lỗ khoan ngắn hơn độ dày tường khoảng 5cm. Khi bố trí góc khoan phải đảm bảo khoan xuyên ít nhất một khe nối nằm ngang (2 khe nối nếu tường dày). Nên bố trí lỗ khoan trên 2 mặt. Khoảng cách giữa các lỗ khoan tùy thuộc vào độ xốp của tường. Các lỗ khoan được bố trí càng dày thì hiệu quả đạt được sẽ càng cao. Dùng khoan điện khí nén ít tạo rung chấn khi khoan (ví dụ khoan Hilti) với mũi khoan phù hợp.



Ví dụ về phân bố lỗ khoan trong phương pháp bơm không áp suất

Nếu tường dày hơn 60 cm và ở các góc thì nên khoan lỗ từ 2 mặt tường. Trước khi tiến hành bơm phải làm sạch bụi phát sinh do khoan. Sau đó mới bơm AQUAFIN-F vào các lỗ khoan. Nên bơm sản phẩm từ hộp đựng (dạng phễu cấp liệu có nút nhét).

Thời gian bảo hòa tối thiểu là 24 tiếng. Tiếp tục bơm cho đến khi đạt mức bảo hòa hoàn toàn. Sau đó trám kín các lỗ khoan bằng ASOCRET-BM. Để trám các khe nối hở, vết nứt hoặc lỗ hổng, thực hiện quy trình giống như trong phương pháp bơm áp suất thấp.

III. Phương tiện hỗ trợ

Sau khi thực hiện bơm AQUAFIN-F để ngăn hơi ẩm tăng cao qua mao dẫn trong tường, cần thực hiện thêm các biện pháp hỗ trợ thích hợp. Chủ yếu là sửa sang lại lớp vữa trát bằng hệ thống THERMOPAL, chống thấm chiều dọc cho các bề mặt bên ngoài tiếp xúc với mặt đất bằng AQUAFIN-2K/M hoặc COMBIFLEX-EL, sáp nhập hệ thống thoát nước theo tiêu chuẩn DIN 4095 và khắc phục hư hỏng cấu trúc.

Chống thấm cho khu vực:

Tấm ít nhất là một lớp cho khu vực đã được làm sạch cho đến khi bão hòa. Trong khi dung dịch vẫn còn ướt, phủ ít nhất là 2 lớp AQUAFIN-1K để có được một lớp màng dày ít nhất là 2.0 mm. Khi vữa chống thấm đã khô, phun phủ một lớp THERMOPAL SP (hoặc: vữa xi măng MGIII có bổ sung ASOPLAST-MZ (tỷ lệ 1:3 với nước trộn vữa)). Sau đó phủ một lớp THERMOPAL-SR44 để ngăn chặn các hiệu ứng ngưng tụ.

Khuyến nghị:

- AQUAFIN-F không phù hợp với các bề mặt lộ thiên, như bê-tông, gạch, vữa, v.v.
- Bảng dữ liệu 4-4-04/D của WTA là nền tảng cho các biện pháp phục chế ngăn hơi ẩm tăng cao trong mao dẫn. Cần thực hiện các phép thử nghiệm thăm dò (ví dụ cân bằng độ ẩm, phân tích thành phần các muối).
- Bảo vệ các khu vực không được xử lý khỏi tác động của AQUAFIN-F.

Vui lòng tuân thủ bảng dữ liệu sức khỏe và an toàn có hiệu lực của EU.